

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu *Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%)*
Thuộc dự án/dự toán mua sắm *Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh*

Kính gửi: *Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2*

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: *Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2*
- Tên dự án/dự toán mua sắm: *Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh*
- Tên gói thầu: *Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%)*
- Số KHLCNT: *PL2500214738* thời điểm đăng tải *09/09/2025*;
- Số E-TBMT: *IB2500397144 - 01* thời điểm đăng tải *01/10/2025*;
- Giá gói thầu: *7067926048 VND*
- Nguồn vốn: *Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030*
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: *Tối đa 60 ngày*
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: *Tháng 9 Năm 2025*
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: *Một giai đoạn một túi hồ sơ*
- Loại hợp đồng: *Trọn gói và đơn giá cố định*
- Thời gian thực hiện gói thầu: *100 ngày*
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): *Không*
- Các văn bản pháp lý liên quan:
 - + *Quyết định số 110/QĐ-DD&ĐT2 ngày 08/9/2025 của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu số 04 Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%) và các gói thầu tư vấn thuộc dự án Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh*
 - + *Quyết định số 121/QĐ-DD&ĐT2 ngày 18/9/2025 của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 04 Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%) thuộc dự án Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh*
 - + *Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu*
 - + *Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.*

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được *Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2* thành lập theo Quyết định số *111/QĐ-DD&ĐT2* ngày *09/09/2025* để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%)* thuộc dự án/dự toán mua sắm *Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh*.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại Bảng số 01.

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Phạm Ngọc Thắng	Tổ trưởng	Tổng hợp ý kiến và đánh giá E-HSDT
2	Nguyễn Thị Khánh Vân	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT
3	Cao Trung Vũ	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT
4	Nguyễn Văn Kiên	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT
5	Chu Văn Hoàn	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Các thành viên trong tổ chuyên gia làm việc theo nhóm, tập trung đánh giá E-HSDT của nhà thầu thống nhất kết quả bằng bảng biểu. Thành viên nào có ý kiến khác sẽ được bảo lưu gửi Chủ đầu tư và đơn vị thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xem xét, quyết định. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	7.067.926.048	7.066.750.794,2172	-	7.066.750.794,2172

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: (Phần này thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT). Không có

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). Không có.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	Đạt

Ghi chú:

- Tại bước đánh giá năng lực, kinh nghiệm, Tổ chuyên gia đánh giá nội dung về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu mà không đánh giá theo nội dung kê khai, tài liệu đính kèm trong E-HSDT.

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. Không có

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). Không có

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	Không đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)).

- Không có biện pháp thi công cọc cừ

- Thi công bể các loại: nhà thầu trình bày biện pháp thi công móng cọc không phù hợp với hồ sơ thiết kế

- Thi công nhà điều hành: nhà thầu trình bày biện pháp thi công móng cọc không phù hợp với hồ sơ thiết kế là móng băng

- Máy tách rác tĩnh: Model DDTP-S300 nhà sản xuất Đại Đồng Tiến Phát có lưu lượng tối đa 20m³/h không đáp ứng yêu cầu của HSMT là 30m³/h

- - Van điện từ : Model 21W4KV250 nhà sản xuất ODE có kích thước 25mm không đáp ứng của HSMT là 34mm

- Van điện từ : Model 21W7KV500 nhà sản xuất ODE có kích thước 50mm không đáp ứng của HSMT là 60mm

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Không có

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không đánh giá

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo Bảng số 06 dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):

Bảng số 06

Stt	Nội dung	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta UĐ$ (nếu có)	
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	

Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá về tài chính (nếu có).

Đối với chào giá trực tuyến theo quy trình thông thường, giá dự thầu tại Mục 1 và giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá tại Mục 4 là giá chào cuối cùng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí, nếu có) không bao gồm chi phí dự phòng sau thời điểm kết thúc chào giá trực tuyến.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo Bảng số 07 với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không chấm
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xếp hạng

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC*

a) Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được tổng hợp theo Bảng số 08 dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02B): Không đánh giá

Bảng số 08

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
		Đạt/Không đạt	

b) Thuyết minh trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có), thay thế 2 lần thiết bị thi công chủ yếu, nhân sự chủ chốt): Không đánh giá

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không

8. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày, 24 tháng 10 năm 2025 đến ngày 27 tháng 10 năm 2025 lập báo cáo đánh giá.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá

Không có

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có nhà thầu nào được xem xét xếp hạng

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo công bằng, minh bạch;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. Không có

4. Đối chiếu tài liệu: Không thực hiện

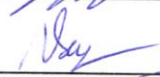
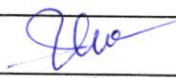
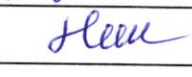
5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất : Không có

Stt	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Giá dự thầu	Giá đề nghị trúng thầu	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1			7067926048VND	Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và 2026-2030					

Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này và kết quả đối chiếu tài liệu theo quy định HSMT để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU : Không

Báo cáo đánh giá này được lập bởi: Tổ chuyên gia

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Ký tên
1	Phạm Ngọc Thắng	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Khánh Vân	Tổ viên	
3	Cao Trung Vũ	Tổ viên	
4	Nguyễn Văn Kiên	Tổ viên	
5	Chu Văn Hoàn	Tổ viên	

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT

Gói thầu: Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%)

Dự án/dự toán mua sắm: Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	x	-	x		
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x	-	x		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	x		
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾	x	-	x		
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	x	-	x		
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	x	-	x		
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	x	-	x		
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	x	-	x		
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	x	-	x		
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾	x	-	x		

KẾT LUẬN

Đạt

Stt	Họ và tên
1	Phạm Ngọc Thắng.....
2	Nguyễn Thị Khánh Vân.....
3	Cao Trung Vũ.....
4	Nguyễn Văn Kiên.....
5	Chu Văn Hoàn.....

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM											
Giải thích: Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mức 100%) Dự án/dự toán mua sắm: Phê duyệt Ban cáo kinh tế kỹ thuật Dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh											
Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong EHSMT ⁽¹⁾				Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾				Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾			
STT	Mô tả	Yêu cầu						Đạt	Không đạt		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đánh thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng từ lớn (cung cấp hàng hóa, xây lắp, EPC, EP, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu		Không có hoặc có 01 hợp đồng (hàng hóa, xây lắp, EPC, EC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.				X	-		
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đánh thầu.						X	-		
3	Năng lực tài chính										
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương; (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)		THÔNG TIN TỬ BẢO CAO TÀI CHÍNH (Giá trị tài sản ròng: 10.021.940.812 VND)				X	-		
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 9.816.000.000 VND.		THÔNG TIN TỬ BẢO CAO TÀI CHÍNH Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 31.562.154.473 VND				X	-		
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là		Nguồn tài chính		Số tiền (VND)					
				Nặc nhận cung cấp tài chính		2.120.378.000		-	-		
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc gói thầu th yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện phần P được thực hiện theo Bảng số 02)	Mẫu số 05A. Hợp đồng cung cấp hàng hóa và xây lắp (EPC hoặc PC) tương tự dự án nhà thầu thực hiện									
		STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng		Ngày hoàn thành			
		1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	0108/HĐTC/2023/VCTD-CTCENVI-Cung cấp lắp đặt thiết bị, vật tư trạm xử lý nước thải và lắp hồ sơ cấp Giấy phép môi trường	01/08/2023	1.906.777.000 VND		25/06/2024			
		STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Mô tả tính chất tương tự đối với xây lắp			Mô tả tính chất tương tự đối với hàng hóa			
					Loại kết cấu, cấu trúc trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Các nội dung công việc đạt thiết bị, vật tư trạm	Phương pháp, công nghệ Sinh học	Các nội dung công việc khác		
		1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	VCTD-CTCENVI-Cung cấp lắp đặt thiết bị, vật tư trạm	1.906.777.000 VND		Trạm xử lý nước thải	1.906.777.000 VND			
		Mẫu số 05B. Hợp đồng cung cấp hàng hóa (P) tương tự dự án nhà thầu thực hiện									
		STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng		Ngày hoàn thành			
		1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	1610/HĐCNCTC-CTCENVI/2021-Tư vấn thiết kế, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải	16/10/2021	3.609.551.000 VND		27/06/2023			
		STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại hàng hóa	Về giá trị hợp đồng đã thực hiện	Các nội dung công việc chính của hợp đồng đã thực hiện		Các đặc tính khác		
		1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	1610/HĐCNCTC-CTCENVI/2021-Tư vấn thiết kế, lắp đặt hệ thống xử lý nước thải	Trạm xử lý nước thải	3.609.551.000 VND	Tư vấn thiết kế, cung cấp lắp đặt thiết bị trạm xử lý nước thải				
		Mẫu số 05C. Hợp đồng xây lắp (C) tương tự dự án nhà thầu thực hiện									
		STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Giá hợp đồng		Ngày hoàn thành			
		1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	0723/HĐTC/PTM-CTCENVI-Gói thầu 10: Dịch vụ tư vấn thiết kế & cài tạo hệ thống xử	13/07/2023	3.983.428.580 VND		15/09/2024			
		STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấu trúc trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Các nội dung công việc chính của hợp đồng đã thực hiện		Các nội dung khác		
		1	CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI	0723/HĐTC/PTM-CTCENVI-Gói thầu 10: Dịch vụ tư vấn thiết kế & cài tạo hệ thống xử lý nước thải thuộc dự án bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc - Phúc Trường Minh	Công trình xây dựng theo quy mô kết cấu: Cấp III	3.983.428.580 VND	Dịch vụ tư vấn thiết kế & cài tạo hệ thống xử lý nước thải thuộc dự án bệnh viện đa khoa Hồng Ngọc - Phúc Trường Minh		Công nghệ sinh học		

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật:			Đạt	Không đạt	
Giải pháp kỹ thuật thi công các hạng mục xây lắp theo phạm vi của gói thầu	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý và khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Đạt	X		
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật nhưng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với điều kiện hiện trạng công trình xây dựng	Không đạt			
2 Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:					
2.1. Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ tổ chức mặt bằng thi công công trường có bố trí đầy đủ các vị trí sau và phải phù hợp với mặt bằng thi công: Vị trí, mặt bằng công trình xây dựng; kho, bãi tập kết vật tư xây dựng; vị trí tập kết thiết bị thi công; vị trí Cấp	Có Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt	X		
	Biện pháp thuyết minh, Bản vẽ kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện	Không đạt			

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
điện, cấp thoát nước phục vụ thi công; Thể hiện vị trí đặt ban chỉ huy công trường, lán trại cho công nhân ... trên công trường;	biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.				
2.2. Biện pháp thi công cho các hạng mục chính của gói thầu bao gồm: + Phần thi công cọc cừ; + Phần thi công bể các loại; + Phần thi công nhà điều hành; + Phần thi công lắp đặt hệ thống thiết bị.	Có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các hạng mục theo mục 2.2 phù hợp với thiết kế được phê duyệt và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Đạt			
	Không có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ công việc theo yêu cầu ở mục 2.2, hoặc có nhưng không phù hợp với thiết kế được duyệt hoặc không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt	X		- Không có biện pháp thi công cọc cừ - Thi công bể các loại: nhà thầu trình bày biện pháp thi công móng cọc không phù hợp với hồ sơ thiết kế - Thi công nhà điều hành: nhà thầu trình bày biện pháp thi công móng cọc không phù hợp với hồ sơ thiết kế là

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
					móng bằng
3. Tiến độ thi công					
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không 100 ngày kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 100 ngày kể từ ngày khởi công.	Đạt	X		
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 100 ngày kể từ ngày khởi công.	Không đạt			
3.2. Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết	Có đề xuất biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với tổng tiến độ thi công, phù hợp với nhân lực, phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt	X		
	Không có đề xuất biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hoặc có nhưng không hợp lý,	Không đạt			

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
	không khả thi, không phù hợp với tổng tiến độ thi công, với nhân lực, với đề xuất kỹ thuật				
3.3. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b)	Đạt	X		
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b)	Không đạt			
3.4. Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công công trình	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, giải pháp duy trì thi công phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt	X		
	Không có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, hoặc có biện pháp thi công không phù hợp, không khả thi với tiến độ thi công công trình	Không đạt			

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia	Nhận xét của chuyên gia
4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường				
4.1. Tổ chức quản lý dự án	Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận của bộ máy quản lý dự án. Thuyết minh cách thức quản lý dự án cụ thể, chi tiết.	Đạt	X	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt		
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Nhà thầu có sơ đồ tổ chức hiện trường đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận.	Đạt	X	
	Nhà thầu không đề xuất	Không		

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
	hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý.	Đạt			
5. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:					
5.1 Sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu.	Có sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu.	Đạt	X		
	Không có đầy đủ sơ đồ và thuyết minh sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý chất lượng của nhà thầu.	Không đạt			
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công	Đạt	X		
	Không Có biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị đầu vào để phục vụ công tác thi công hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù	Không đạt			

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
	hợp với đề xuất về tiến độ thi công.				
6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:					
6.1 Vệ sinh môi trường					
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Đạt	X		
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung	Không đạt			

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá của chuyên gia	Nhận xét của chuyên gia
	theo yêu cầu.		
6.2 Phòng cháy, chữa cháy			
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt	X
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt	
6.3 An toàn lao động			
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong mùa mưa bão	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có giải pháp đảm bảo an toàn lao động trong mùa mưa bão	Đạt	X

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
	Không có biện pháp an toàn lao động, an toàn trong mùa mưa bão hoặc có Không có biện pháp an toàn lao động, an toàn trong mùa mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi , không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt			
7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành					
7.1. Bảo hành công trình xây dựng:	Có đề xuất thời gian bảo hành đảm bảo theo mục 7.1	Đạt	X		
Công trình xây dựng: Thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.	Có đề xuất thời gian bảo hành không đảm bảo theo mục 7.1	Không đạt			
7.2. Đối với phần thiết bị bảo hành theo công bố của nhà sản xuất và đảm bảo ≥ 12 tháng	Có cam kết thời gian bảo hành theo mục 7.2	Đạt			
	Có đề xuất thời gian bảo hành không đảm bảo theo mục 7.2	Không đạt			

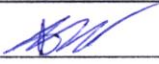
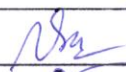
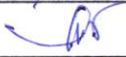
E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
8. Mức độ đáp ứng yêu cầu vật tư, thiết bị					
8.1. Các loại vật tư chính : - Cát, đá các loại; - Sắt, thép, Xi măng các loại; - Tôn, sơn các loại, vật liệu chống thấm; - Gạch xây các loại; - Vật tư, thiết bị điện, nước các loại;	- Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cho toàn bộ các vật tư, vật liệu chính, thiết bị đã nêu tại mục 8.1 của đơn vị có đủ năng lực cung cấp (kèm theo đăng ký kinh doanh phù hợp).	Đạt	X		
	- Không có cam kết cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc cho một trong các vật tư, thiết bị chính đã nêu tại mục 8.1 hoặc có nhưng của đơn vị không đủ năng lực cung cấp.	Không đạt			
8.2. Các thiết bị thuộc phần: + Bể; + Bể thu gom; + Bể điều hòa; + Ngăn kỵ khí;	- Cam kết hàng hóa: Thiết bị mới 100% được sản xuất từ năm 2025 trở lại đây; - Ghi rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ của hàng	Đạt			

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
+ Ngăn thiếu khí; + Ngăn hiếu khí; + Ngăn màng lọc MBR; + Nhà hóa chất; + Hệ thống xử lý mùi; + Tủ điện điều khiển;	hóa chào thầu trong bản đáp ứng về kỹ thuật; - Ghi rõ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT trong bản đáp ứng về kỹ thuật. - Có Catalogue hoặc tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật kèm theo. Đối với các tiêu chuẩn kỹ thuật chưa được thể hiện trong catalog, bản vẽ, dữ liệu sản phẩm, bản vẽ (nếu có) nhà thầu được phép cung cấp tài liệu hoặc bản cam kết của các hãng sản xuất phát hành để chứng minh; [Ghi chú: Nhà thầu ghi rõ vị trí tài liệu chứng minh tương ứng trong E-HSDT của nhà thầu (Mục				

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
	... ; Trang ... thuộc E-HSDT)				
	- Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu trên	Không đạt	X		- Máy tách rác tĩnh: Model DDTP-S300 nhà sản xuất Đại Đồng Tiến Phát có lưu lượng tối đa 20m3/h không đáp ứng yêu cầu của HSMT là 30m3/h - Van điện từ: Model 21W4KV250 nhà sản xuất ODE có kích thước 25mm không đáp ứng của HSMT là 34mm - Van điện từ: Model 21W7KV500 nhà sản xuất ODE có kích thước 50mm không đáp ứng của HSMT là 60mm
9. Kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu					
Kết quả thực hiện hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm	Đạt	X		

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
của nhà thầu (Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu)	2022 đến thời điểm đóng thầu, Nhà thầu có bản cam kết không vi phạm các nội dung sau: + Nhà thầu cam kết không thuộc các trường hợp vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, như sau: + Cam kết không có hợp đồng không hoàn thành, bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu; + Cam kết không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của Nhà thầu; + Cam kết không vi phạm các điều khoản trong hợp đồng trước đó.				
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không			

E-HSDT của nhà thầu. CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI					
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Kết quả đánh giá của chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
		đạt			
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt			
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt	X		

Stt	Họ và tên	Ký tên
1	Phạm Ngọc Thắng	
2	Nguyễn Thị Khánh Vân	
3	Cao Trung Vũ	
4	Nguyễn Văn Kiên	
5	Chu Văn Hoàn	

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Chu Văn Hoàn

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 027084013485

Là thành viên của tổ chuyên gia lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT/hồ sơ dự thầu Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%) thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh theo Quyết định số 111/QĐ-DD&ĐT2 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2. Tôi được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu số: 1562/11-2023/ĐT-TIEC do Viện đào tạo và hợp tác giáo dục cấp ngày 27/12/2023.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Chu Văn Hoàn

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Nguyễn Thị Khánh Vân

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 027180003900

Là thành viên của tổ chuyên gia lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT/hồ sơ dự thầu Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%) thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh theo Quyết định số 111/QĐ-DD&ĐT2 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2. Tôi được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu số: C.02.03.0659 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Khánh Vân

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Nguyễn Văn Kiên

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 027093000247

Là thành viên của tổ chuyên gia lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT/hồ sơ dự thầu Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%) thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh theo Quyết định số 111/QĐ-DD&ĐT2 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2. Tôi được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu số: 99-10/2023/ĐTCB-LD do Công ty cổ phần đào tạo L&D cấp ngày 12/4/2023.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Kiên

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Phạm Ngọc Thắng

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 027084012915

Là thành viên của tổ chuyên gia lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT/hồ sơ dự thầu Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%) thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh theo Quyết định số 111/QĐ-DD&ĐT2 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2. Tôi được cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu số C.02.01.0205 cấp ngày 22/9/2022.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Ngọc Thắng

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: Cao Trung Vũ

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 027093007927

Là thành viên của tổ chuyên gia lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT/hồ sơ dự thầu Gói thầu số 04: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị (mới 100%) thuộc dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải y tế số 2 - Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh theo Quyết định số 111/QĐ-DD&ĐT2 ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2. Tôi được cấp chứng chỉ hành nghề đấu thầu số C.01.29.16328 cấp ngày 22/6/2022.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2025

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Cao Trung Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO L&D

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHÚNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ THẦU



Chúng nhận ông/bà: **NGUYỄN VĂN KIÊN**

Sinh ngày: 01/09/1993 **Quê quán: Bắc Ninh**

Số CMND/thẻ căn cước: 027093000247

Đã hoàn thành

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN

Tổ chức từ ngày 07/04/2023 đến ngày 09/04/2023

Kết quả xếp loại: Giỏi

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2023

Số: 99-10/2023/ĐTCB-LD

Cấp lần đầu ngày 12 tháng 04 năm 2023



Nguyễn Thị Hiền Lương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Chứng nhân: Ông (Bà) Nguyễn Thị Khánh Vân

Ngày sinh: 14/04/1980 Quê quán: Bắc Ninh

Số CMND/Thẻ căn cước/Số hộ chiếu: 125012059

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Lĩnh vực: 1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2022
(Quyết định số 1912/QĐ-QLĐT ngày 20 tháng 12 năm 2022
của Cục trưởng Cục QLĐT)



Số: C.02.03.0659

Cấp lần đầu ngày 20 tháng 12 năm 2022

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2022

CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT

(Signature of Trần Hào Hùng)

Trần Hào Hùng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ

HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Chứng nhận: Ông (Bà) **Phạm Ngọc Thắng**

Ngày sinh: **03/10/1984**... Quê quán: **Bắc Ninh**

Số CMND/Thẻ căn cước/Số hộ chiếu: **027084012915**

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Lĩnh vực: **1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn**
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày **21** tháng **9** năm **2022**
(Quyết định số **1306/QĐ-QLĐT** ngày **22** tháng **9** năm **2022**
của Cục trưởng Cục QLĐT)

Hà Nội, ngày **22** tháng **9** năm **2022**

CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT

Số: **C.02.01.0205**

Cấp lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2022

Trần Hào Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CP ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ
VIỆN ĐÀO TẠO KHOA HỌC TÁC GIÁC ĐỨC

CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN

ĐỐI VỚI LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Chứng nhận Ông (Bà) **Chu Văn Hoàn**

Ngày sinh: 29/02/1984 Quê quán: Bắc Ninh

Số CMND/ Thẻ căn cước/ Số hồ chiếu: 027084013485

Đã hoàn thành

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẦU THẦU CƠ BẢN

Thời gian tổ chức: Từ 22/12/2023 đến 24/12/2023

Kết quả xếp loại: *Giỏi*

Hà Nội, Ngày 27 tháng 12 năm 2023

Số 1562/H1-2023/ĐT-THEC

Cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2023

CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỖ DÁN CHỮ ĐÓNG



ĐOÀN ĐUY NAM

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CỤC QUẢN LÝ ĐẦU THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG CHỈ
HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Chứng nhận: Ông (Bà) **Cao Trung Vũ**

Ngày sinh **20/12/1993** Quốc quán: **Bắc Ninh**

Số CMND/Thẻ căn cước/Số hộ chiếu: **02.70.9300.1927**

Đã được cấp

CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG ĐẦU THẦU

Lĩnh vực: **1. Xây lắp, mua sắm hàng hóa, phi tư vấn**
2. Tư vấn

Thời hạn sử dụng: 05 năm, kể từ ngày **22** tháng **6** năm **2022**

(Quyết định số **802** /QĐ-QLĐT ngày **22** tháng **6** năm **2022**
của Cục trưởng Cục QLĐT)

Hà Nội, ngày **22** tháng **6** năm **2022**

CỤC TRƯỞNG CỤC QLĐT

Số: **C01.19.16323**

Cấp lần đầu ngày 22 tháng 6 năm 2022

Trần Hào Hùng